

Phân tích phần mở đầu của bản Tuyên ngôn độc lập

Tham khảo tuyển chọn những bài văn hay nhất chủ đề Phân tích phần mở đầu bản "Tuyên ngôn Độc lập" - Văn mẫu lớp 12.

Đề bài: Phân tích phần mở đầu bản "Tuyên ngôn Độc lập" để làm nổi bật giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật lập luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bài làm mẫu hay nhất của học sinh lớp 12

“Tuyên ngôn Độc lập” là văn kiện có giá trị lịch sử to lớn: là lời tuyên bố xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, là sự khẳng định quyền tự chủ và bình đẳng của dân tộc ta trên toàn thế giới, là mốc son chói lọi đánh dấu sự kiện nước ta bước vào một kỉ nguyên mới, kỉ nguyên của độc lập, tự do. Đoạn mở đầu tác phẩm đã thể hiện rõ giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh.

“Hỡi đồng bào cả nước” là câu nói mở đầu bản tuyên ngôn. Nó có sức mạnh hiệu triệu, lay động hàng triệu trái tim đồng bào, là đối tượng hướng đến của chủ tịch Hồ Chí Minh. Đối tượng tiếp nhận của bản tuyên ngôn này bao gồm đồng bào cả nước, nhân loại tiến bộ trên thế giới, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đang lăm le quay lại xâm lược nước ta.

Vì vậy, Người đã trích dẫn hai bản “Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ” năm 1776: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền được tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” và bản “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền” của Pháp (1791): “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi” làm dẫn chứng xác thực.

Việc làm đó đã tạo nên tiền đề, cơ sở pháp lí cho bản tuyên ngôn. Người đã thể hiện niềm tự hào, tự tôn dân tộc. Người đã đặt cuộc cách mạng Việt Nam ngang hàng với cuộc cách mạng của Pháp và Mỹ. Hồ Chí Minh đã sử dụng thủ pháp “gây ông đập lưng ông”, lấy hành động của con cháu Pháp, Mỹ chà đạp lên lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái đi xâm lược Việt Nam.

Nghệ thuật lập luận trong đoạn mở đầu cũng rất đặc sắc. Hồ Chí Minh đã dùng những lí lẽ sắc sảo, danh thép, hùng hồn. Văn phong của Người thể hiện trí tuệ uyên bác, hiện đại. Bản tuyên ngôn của Hồ Chí Minh đi trước thời đại về vấn đề nhân quyền và dân quyền. Từ những lí lẽ đầy đủ, cụ thể, Người đã đưa ra một lí lẽ danh thép: “Đó là những lẽ phải không thể chối cãi được”.

Qua phần mở đầu “Tuyên ngôn Độc lập”, ta còn thấy văn phong của Hồ Chí Minh rất đặc sắc, ngắn gọn và súc tích. Đoạn mở đầu ấy đã làm nổi bật giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật lập luận của Hồ Chí Minh.

Những bài văn hay phân tích đoạn đầu của Tuyên ngôn Độc lập

Phân tích phần mở đầu của bản Tuyên ngôn độc lập

Bài số 1:

Bản "Tuyên ngôn Độc lập" ngày 2-9-1945 là một văn kiện có giá trị và ý nghĩa lịch sử to lớn: tuyên bố thủ tiêu chế độ thực dân và phong kiến trên đất nước ta, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỉ nguyên mới độc lập, tự do của dân tộc.

Bản "Tuyên ngôn Độc lập", do Hồ Chí Minh soạn thảo, trong đoạn văn mở đầu có giá trị nổi bật về tư tưởng và nghệ thuật lập luận, tiêu biểu cho phong cách chính luận của Người.

Về nội dung tư tưởng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra và khẳng định: quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền được tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc là những quyền thiêng liêng của con người "không ai có thể xâm phạm được". Nhân quyền là cao cả thiêng liêng, bởi lẽ "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi".

Nội dung tư tưởng của đoạn văn mở đầu bản "Tuyên ngôn Độc lập" càng trở nên sâu sắc vì từ những quyền thiêng liêng của con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh nâng lên quyền của các dân tộc: "tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". Tư tưởng vĩ đại ấy không chỉ thể hiện khát vọng về độc lập tự do của nhân dân ta mà còn phản ánh khát vọng của các dân tộc nhược tiểu, phản ánh xu thế giải phóng dân tộc sau Thế chiến thứ hai. Đó là "công hiến nổi tiếng của Cụ Hồ Chí Minh" (Giáo sư Singô Sibata - Nhật Bản).

Nghệ thuật lập luận trong đoạn mở đầu cũng rất đặc sắc. "Tuyên ngôn Độc lập" có kết cấu 3 phần rất chặt chẽ: định đề - phản đề - tuyên bố.

Ở phần định đề, Hồ Chí Minh trích dẫn hai đoạn văn tiêu biểu nhất nói về: nhân quyền và dân quyền trong bản "Tuyên ngôn Độc lập" năm 1776 của nước Mĩ và bản "Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp" năm 1791. Mĩ và Pháp là hai quốc gia vĩ đại; nhân quyền và dân quyền là tư tưởng vĩ đại, là khát vọng của con người, là chân lí có ý nghĩa phổ quát, không ai có thể chối cãi được. Cách trích dẫn của Bác rất chuẩn mực theo thứ tự thời gian (1776 - 1791), trên hai châu lục khác nhau (châu Mĩ, châu Âu), hai quốc gia khác nhau (nước Mĩ, nước Pháp), nhưng lại tương đồng về tư tưởng nhân quyền và dân quyền. Từ quyền thiêng liêng của con người, Hồ Chí Minh "suy rộng ra" nói đến quyền tự quyết của các dân tộc. Từ trích dẫn đi đến khẳng định: "Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được". Cách lập luận ấy rất chặt chẽ, danh thép, giàu sức thuyết phục.

Nghệ thuật trích dẫn của Hồ Chí Minh đã chỉ ra khát vọng về độc lập tự do của nhân dân ta, ca ngợi tâm vóc vĩ đại của cuộc Cách mạng tháng Tám. Người vừa tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của các dân tộc trên thế giới, đồng thời ngấm cảnh báo những âm

Phân tích phần mở đầu của bản Tuyên ngôn độc lập

muờ đen tối của thực dân Pháp và bọn đế quốc rằng, chúng xâm lược nước ta là chính chúng đã chà đạp lên nhân quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

Cách mở bài rất đặc sắc, vì từ định đề mà chuyển sang phản phản đề, Hồ Chí Minh đã vạch trần bộ mặt xảo quyệt thâm độc của thực dân Pháp "lợi dụng lá cờ tự do bình đẳng, bác ái đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta" trong suốt 80 năm trời, gây ra bao tội ác ghê tởm về chính trị, về kinh tế... Cách lập luận như thế rất chặt chẽ và hùng hồn.

Qua phần mở đầu "Tuyên ngôn Độc lập", ta còn thấy văn phong đặc sắc của Hồ Chí Minh: ngắn gọn, súc tích, thấm thía, rung động lòng người, "Tuyên ngôn Độc lập" là "lời Non Nước" cao cả và thiêng liêng.

Bài số 2:

Nắng Ba Đình mùa thu

Thắm vàng trên Lăng Bác

Vẫn trong vất bầu trời

Ngày Tuyên ngôn Độc lập.

Mỗi lần đọc bài thơ “Nắng Ba Đình”, lòng tôi lại nao nao xúc động nhớ những thước phim tài liệu về ngày Quốc khánh 2/9/1945 – ngày đánh dấu một sự kiện lớn trong lịch sử của dân tộc ta. Tôi chợt bắt gặp một vàng trắn cao rộng, một ánh mắt nheo cười, Bác Hồ đang bước lên lễ đài cùng với giọng nói âm áp, thân mật: “Hỡi đồng bào cả nước!”

“Tuyên ngôn Độc lập” mở đầu bằng những câu văn hết sức giản dị, mộc mạc như vậy mà vẫn chứa chan tình cảm yêu thương, vẫn gọi không khí thật thiêng liêng. Hai tiếng “đồng bào” thật gần gũi, thân mật, vừa chứa chan tình yêu thương ruột thịt, vừa khơi dậy niềm tự hào, khơi dậy cội nguồn linh thiêng của dân tộc: Con Rồng, cháu Tiên. Trên thế giới này, có lẽ chỉ riêng dân tộc ta là cùng sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ.

Có thể nói, vấn đề cơ bản và quan trọng nhất trong phần mở đầu của “Tuyên ngôn Độc lập” chính là xác lập cơ sở pháp lí. Cơ sở pháp lí ban đầu của Tuyên ngôn Độc lập, đó là những quyền không ai có thể chối cãi được của mỗi cá nhân. Những lời ấy được ghi trong bản Tuyên ngôn Độc lập ở Mỹ và bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp. Đó là quyền được sống, quyền tự do, quyền bình đẳng và quyền mưu cầu hạnh phúc. Lấy những lời bất hủ được ghi rành rành trong hai bản “Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ” và “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền Pháp” đã được cả thế giới công nhận làm cơ sở pháp lí vô cùng vững chắc cho bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bác đã dẫn lời hai bản tuyên ngôn nổi tiếng của Mỹ và của Pháp, chứa đựng những tư tưởng lớn, đã được thừa nhận của nhân loại, để làm cơ sở pháp lí

Phân tích phần mở đầu của bản Tuyên ngôn độc lập

cho bản tuyên ngôn của Việt Nam. Cách lập luận của tác giả vừa khôn khéo vừa kiên quyết. Bác đã dùng lời lẽ bản tuyên ngôn của Mỹ, Pháp để phủ nhận chính âm mưu xâm lược của hai cường quốc này. Qua thủ pháp nghệ thuật “gây ông đập lưng ông”, dường như tác giả đã ngầm cảnh cáo nếu Pháp xâm lược Việt Nam thì chính họ đã phản bội lại truyền thống tốt đẹp của dân tộc họ đã đúc kết thành chân lý ghi trong bản tuyên ngôn. Họ sẽ làm vấy bùn lên lá cờ nhân đạo của những cuộc cách mạng vĩ đại của nước Pháp, nước Mỹ nếu nhất định tiến quân xâm lược Việt Nam.

Từ cơ sở pháp lý ban đầu là quyền của con người Hồ Chí Minh đã suy rộng theo tính chất bất khả kháng định quyền dân tộc. Người đồng đặc khẳng định: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Sự phát triển từ quyền con người, quyền dân tộc là suy luận hết sức thông minh và chặt chẽ. Đó còn là một sáng tạo có ý nghĩa to lớn, một cống hiến vĩ đại của chủ tịch Hồ Chí Minh cho dân tộc Việt Nam và cả nhân loại. Sự phát triển ấy chẳng những là phát súng lệnh khởi đầu cho bão táp cách mạng ở các nước thuộc địa, báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên khắp thế giới vào nửa sau thế kỉ XX. mà còn là phát súng hiệu thức tỉnh kêu gọi các dân tộc bị áp bức trên thế giới vùng lên đấu tranh để giải phóng độc lập tự do.

Khép lại phần mở đầu là câu văn chắc nịch đanh thép. Người khẳng định mọi quyền lí lẽ chính đáng của con người, dân tộc là những “lí lẽ phải không ai chối cãi được”. Đây chính là bức tường pháp lí sừng sững, là tiền đề triển khai toàn bộ nội dung bản Tuyên ngôn Độc lập ở phần tiếp theo. Câu văn này cũng thể hiện tính luận chiến quyết liệt của ngòi bút Hồ Chí Minh. Người ngầm cảnh báo với kẻ thù xâm lược, chúng không thể phủ nhận những lí lẽ, chân lí mà toàn thế giới đã công nhận.

Chỉ bằng đoạn văn ngắn mở đầu, TNĐL đã đưa ra căn cứ, lí lẽ xác đáng cho lập luận. Quá trình dẫn dắt tới căn cứ, lập luận này hết sức chính xác, chặt chẽ. Vậy là ngay từ phần mở đầu của “Tuyên ngôn Độc lập”, chủ tịch Hồ Chí Minh đã chứng tỏ tài năng lập luận bậc thầy, sự sâu sắc trong tư tưởng, lí lẽ sắc bén, ngôn ngữ đanh thép hùng hồn tạo nên sức mạnh luận chiến bất ngờ và sức hấp dẫn kì lạ của đoạn văn.